TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2019
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xứt xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần.

Ngày 28/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn N xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện ở tại: Thôn Á, xã A, huyện M, TP.Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 4, trại giam Ninh Khánh (xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình).

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A huyện M, TP. Hà Nội vào ngày 20/7/2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K chơi bời sa vào tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút. Bản thân anh K không quan tâm gì đến gia đình vợ con còn thường xuyên đánh đập chị. Năm 2016 anh K phải đi chấp hành án 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam Ninh Khánh. Hiện chị B và hai con đang sinh sống tại quê chị là xã A, huyện M, TP. Hà Nội. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh K trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với K để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh K có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Ánh T sinh 30/5/2010; Nguyễn Thị Ngọc D sinh 08/11/2013. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin tiếp tục nuôi hai cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 10/4/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với anh Nguyễn Văn K, do anh K đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, nên Tòa án huyện N đã ủy thác cho Tòa án huyện H tiến hành lấy ý kiến của anh K về yêu cầu của chị B. Trong bản tự khai ngày 25/4/2019 anh K thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống như chị Băng trình bày là đúng. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do anh nghiện ma túy. Từ khi anh phải đi chấp hành án tại trại giam Ninh K chị B cũng không hề đến thăm nom anh ngày nào. Nay chị B xin ly hôn với anh thì anh xin chị B suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Về con chung: Anh cũng xác nhận có hai con chung là các cháu Nguyễn Thị Ánh T sinh 30/5/2010; Nguyễn Thị Ngọc D sinh 08/11/2013. Trường hợp chị cương quyết xin ly hôn với anh thì anh xin được nuôi cháu Tuyết còn để chị B nuôi cháu D. Về tài sản chung, công nợ chung: anh K xác định vợ chồng anh không có. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: đề nghị HĐXX:

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Ánh T sinh 30/5/2010; Nguyễn Thị Ngọc D sinh 08/11/2013, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Băng cho chị B tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị B phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K chơi bời nghiện ngập phải đi chấp hành án. Bản thân anh K cũng thừa nhận từ năm 2016 anh đi chấp hành án nhưng chưa lần nào chị B đến thăm anh chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B với anh K là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Nguyện vọng của chị B được tiếp tục nuôi cả 02 con chung hiện đang ở với chị, Hội đồng xét xử thấy: Xét điều kiện anh K hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù vì vậy không thể có điều kiện để nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác chị B khỏe mạnh, có thu nhập, bên cạnh có bố mẹ đẻ giúp đỡ chăm sóc các cháu, nguyện vọng của cháu T xin ở với chị B. Do vậy, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của các cháu nên giao cả hai cháu cho chị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không có yêu cầu, mặt khác anh K đang phải chấp hành án không có điều kiện nên không đặt ra việc xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B và anh K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Ánh T sinh 30/5/2010; Nguyễn Thị Ngọc D sinh 08/11/2013, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị B cho chị B tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ng□ời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ□ợc cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000101 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị B và anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã G*
- *UBND xã A, H.M TP.Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Thanh Tùng